

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Thành Long

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Cục Trợ giúp pháp lý xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức quy định thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì việc thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn trong cùng ngành, lĩnh vực phải thực hiện thông qua việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thực hiện thẩm quyền được giao, trong năm 2019, Bộ Tư pháp đã tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II, đến nay toàn quốc đã có hơn 600 viên chức được bổ nhiệm và xếp vào chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp pháp lý (gần 60 trợ giúp viên pháp lý hạng II và tương đương, gần 600 trợ giúp viên pháp lý hạng III và tương đương).

Ngày 25/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Theo đó, Bộ Tư pháp có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 32 của Nghị định nêu rõ trách nhiệm của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành: “*quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng*

hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ”.

Để hướng dẫn áp dụng thống nhất quy định thi, xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý cần thiết phải nghiên cứu, xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích

Thông tư ban hành để quy định chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý để tạo thuận lợi cho các địa phương thống nhất trong việc triển khai.

2. Quan điểm chỉ đạo

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

a) Việc ban hành Thông tư phải phù hợp với Luật Viên chức, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cụ thể, thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với viên chức trợ giúp pháp lý.

b) Việc xây dựng nội dung Thông tư phải phù hợp với đặc thù công việc của chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý, tạo điều kiện cho việc phát triển đội ngũ trợ giúp viên pháp lý có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng kịp thời nhu cầu trợ giúp pháp lý ngày càng đa dạng, phức tạp của nhân dân nhưng phải bảo đảm tính nghiêm túc của các đợt thi, xét thăng hạng và có tính đến sự tương thích với thi, xét thăng hạng các chức danh nghề nghiệp khác.

c) Các quy định của dự thảo Thông tư phải cụ thể, khả thi, bảo đảm triển khai thi hành ngay sau khi có hiệu lực.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Trong quá trình xây dựng, Cục Trợ giúp pháp lý đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động bao gồm:

1. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người

trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

2. Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình.

3. Tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo.

4. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nội vụ, các đơn vị thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp, Trung tâm TGPL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan về nội dung dự thảo Thông tư.

5. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp.

6. Tổ chức thẩm định dự thảo Thông tư.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Cục Trợ giúp pháp lý chính lý dự thảo Thông tư và các tài liệu kèm theo để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bố cục của Thông tư: Dự thảo Thông tư gồm 9 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Căn cứ, nguyên tắc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng

Điều 5. Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc dự xét thăng hạng

Điều 6. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

Điều 7. Tổ chức xét thăng hạng

Điều 8. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

2. Những nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

2.1. Căn cứ, nguyên tắc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Việc cử viên chức trợ giúp viên pháp lý tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và nhu cầu của *Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố.*

- Viên chức trợ giúp viên pháp lý tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý phải bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng

Theo quy định chung về pháp luật viên chức, trợ giúp viên pháp lý được đăng ký dự thi thăng hạng khi được cấp có thẩm quyền cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý theo quy định của pháp luật; Đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý hạng thấp hơn hạng liền kề với hạng dự thi theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2022/TT-BTP); Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi thăng hạng; Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Có tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2022/TT-BTP; Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 05/2022/TT-BTP.

2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý không áp dụng với toàn bộ đội ngũ trợ giúp viên pháp lý. Việc xét thăng hạng chỉ áp dụng đối với viên chức trợ giúp viên pháp lý có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp. Mặt khác, đây là một hoạt động nghề nghiệp do đó cần có tiêu chí cụ thể để xác định tính chất nghề nghiệp cụ thể phù hợp với chức danh trợ giúp viên pháp lý theo quy định của Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành (vụ việc tham gia tố tụng). Do vậy, viên chức trợ giúp viên pháp lý được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

- Có thành tích xuất sắc, cụ thể như sau:

+ Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I: Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đạt được một trong các thành tích: Được khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc chiến sỹ thi đua toàn quốc hoặc thực hiện ít nhất 300 vụ việc tham gia tố tụng, trong đó có ít nhất 48 vụ việc tham gia tố tụng thành công do cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên giải quyết và ít nhất 13 vụ việc tham gia tố tụng thành công (trong đó có 02 vụ việc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 05/2022/TT-BTP) tại Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương trong số 48 vụ việc nêu trên.

Việc quy định điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý từ hạng II lên hạng I thì trợ giúp viên pháp lý phải được khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc chiến sỹ thi đua toàn quốc. Việc quy định như vậy tương xứng với việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp pháp lý từ hạng III lên hạng II theo ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ (hạng III lên hạng II giảm từ mức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ xuống Bằng khen của Bộ trưởng hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Việc giảm mức thành tích khen thưởng như phương án 1 bảo đảm tính khả thi của quy định. Đến nay, theo khảo sát sơ bộ có 05 trợ giúp pháp lý hạng II có bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 02 trợ giúp viên pháp lý hạng III có bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Việc quy định điều kiện được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý từ hạng II lên hạng I là được khen thưởng Huân chương lao động hạng III trở lên hoặc chiến sỹ thi đua toàn quốc trên cơ sở tham khảo các chức danh tương đương (cụ thể chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông). Tuy nhiên, qua khảo sát sơ bộ thì đến nay đội ngũ trợ giúp viên pháp lý trong toàn quốc chưa có trường hợp nào được khen thưởng Huân chương lao động hạng III trở lên hoặc chiến sỹ thi đua toàn quốc. Về quy định trường hợp 300 vụ việc tham gia tố tụng: Theo thống kê của Cục TGPL, số lượng vụ việc tham gia tố tụng hàng năm của các trợ giúp viên pháp lý có số lượng vụ việc tham gia tố tụng nhiều nhất đạt trên 50 vụ/năm¹ x 6 năm tối thiểu giữ hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên hạng II là 300 vụ việc tham gia tố tụng trong thời gian giữ chức danh trợ giúp viên pháp lý hạng II.

Điều kiện trợ giúp viên pháp lý dự thi thăng hạng phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 05/2022/TT-BTP cụ thể đã thực hiện ít nhất 02 vụ việc tham gia tố tụng thành công tại Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương trở lên. Dự thảo Thông tư quy định điều kiện xét thăng hạng đối

¹ Năm 2020 có 36 TGVPL thực hiện trên 50 vụ việc, Năm 2021 có 50 TGVPL thực hiện trên 50 vụ việc, Năm 2022 có 39 TGVPL thực hiện trên 50 vụ việc

với những trợ giúp viên pháp lý có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp, do vậy, Cục TGPL xác định tiêu chuẩn số lượng vụ việc tham gia tố tụng thành công tại Tòa cấp cao, Tòa quân sự Trung ương của hạng II lên hạng I đối với Giám đốc, Quyền Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm phải nhiều hơn ít nhất 02 lần so với số lượng vụ việc tham gia tố tụng thành công của Trợ giúp viên pháp lý ở mức dự thi thăng hạng tương đương với 04 vụ việc thành công ở Tòa án nhân dân cấp cao. Tương tự, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện 08 vụ việc tố tụng thành công ở Tòa án nhân dân cấp cao. Trên cơ sở đó có thể tính được số vụ việc tham gia tố tụng thành công ở Tòa án nhân dân cấp cao của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý là 13 vụ việc.

Tương ứng với số vụ việc thành công ở Tòa án cấp cao, Giám đốc Trung tâm thực hiện vụ việc thành công ở Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu gấp 3,5 lần số vụ việc thành công ở Tòa án nhân dân cấp cao, tương đương với 14 vụ việc; Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện số vụ việc thành công ở Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu gấp đôi số vụ việc của Giám đốc Trung tâm tương đương với 29 vụ việc thành công; Trợ giúp viên pháp lý thực hiện ít nhất 48 vụ việc thành công cấp tỉnh (trung bình khoảng 08 vụ việc thành công ở Tòa án nhân dân cấp tỉnh/năm).

+ Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II: Cục TGPL tiếp thu một phần ý kiến góp ý và chỉnh lý dự thảo Thông tư đối với điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Trợ giúp viên pháp lý từ hạng III lên hạng II theo hướng trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt được một trong các thành tích: (1) Có Bằng khen của Bộ trưởng hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên về thành tích trong hoạt động nghề nghiệp trợ giúp pháp lý từ 03 lần trở lên (bởi lẽ qua khảo sát sơ bộ của Cục TGPL, nếu chỉ quy định thành tích Bằng khen của Bộ trưởng hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong 09 năm giữ ngạch trợ giúp viên pháp lý hạng III thì rất nhiều viên chức sẽ đạt tiêu chí này. Mặt khác, chỉ những trợ giúp viên pháp lý có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp mới được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nên Cục TGPL nâng số lượng 03 Bằng khen để bảo đảm tính khả thi của dự thảo Thông tư) hoặc (2) Trợ giúp viên pháp lý thực hiện ít nhất 450 vụ việc tham gia tố tụng, trong đó có ít nhất 63 vụ việc tham gia tố tụng thành công do cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên giải quyết (nếu vụ việc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2022/TT-BTP là vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên giải quyết thì được tính trong số 63 vụ việc nêu trên).

Tương ứng với quy định xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I: dự thảo quy định Trợ giúp viên pháp lý dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II có 450 vụ việc tham gia tố tụng (50 vụ việc/năm x 9 năm tối thiểu giữ hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên hạng III) và có vụ việc tham gia tố tụng thành công do cơ

quan tiến hành tổ tụng cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên giải quyết ít hơn hạng II lên hạng I (07 vụ việc/năm x 9 năm = 63 vụ). Giám đốc, Quyền Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện ít nhất 30% số lượng vụ việc quy định tương ứng với thời gian bổ nhiệm chức danh lãnh đạo tham gia xét thăng hạng phải có tối thiểu bằng 19 vụ việc (63 vụ việc x 30% = 18,9 vụ việc), Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện ít nhất 60% số lượng vụ việc tương ứng với thời gian bổ nhiệm chức danh lãnh đạo tham gia xét thăng hạng phải có tối thiểu bằng 38 vụ việc (63 vụ việc x 60% = 37,8 vụ việc).

+ Nguyên tắc làm tròn số thập phân để tính toán số vụ việc tham gia tổ tụng thành công như sau: nếu giá trị của hàng thập phân sau số nguyên dưới 5, thì số vụ việc thành công được làm tròn bằng số nguyên, nếu giá trị của hàng thập phân sau số nguyên bằng 5 hoặc lớn hơn, thì tăng số nguyên thêm 01 đơn vị.

Lý do quy định tỷ lệ giảm trừ số lượng vụ việc tham gia tổ tụng này vì hàng năm Bộ Tư pháp ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tổ tụng cho các Trợ giúp viên pháp lý có quy định tỷ lệ giảm trừ số lượng vụ việc tham gia tổ tụng cho đội ngũ Lãnh đạo Trung tâm (Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) để họ dành thời gian thực hiện nhiệm vụ quản lý. Vì vậy, tương tự, Cục TGPL đề xuất dự thảo Thông tư cũng quy định tỷ lệ giảm trừ số lượng vụ việc tham gia tổ tụng thành công trong xét thành tích của họ.

2.4. Về Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc dự xét thăng hạng

2.4.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng trợ giúp viên pháp lý;
- b) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành trong thời hạn 30 ngày tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
- c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư này;
- d) Có xác nhận của Cục Trợ giúp pháp lý đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BTP;

đ) Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý (hoặc tương đương);

e) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu thi thăng hạng của chức danh nghề nghiệp dự thi quy định tại Điều 4 Thông tư số 05/2022/TT-BTP.

2.4.2. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý bao gồm:

a) Các giấy tờ quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 1 Điều này;

b) Đối với viên chức xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I: bản sao Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này, xác nhận vụ việc tham gia tố tụng thành công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 05/2022/TT-BTP hoặc có xác nhận của Cục Trợ giúp pháp lý đối với vụ việc tham gia tố tụng thành công tại Tòa án cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này và xác nhận của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý viên chức về tổng số vụ việc tham gia tố tụng đã thực hiện, số vụ việc tham gia tố tụng thành công thuộc thẩm quyền tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp quân khu.

c) Đối với viên chức xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II: bản sao Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư này, xác nhận của Cục Trợ giúp pháp lý đối với vụ việc tham gia tố tụng thành công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BTP hoặc xác nhận của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý viên chức về tổng số vụ việc tham gia tố tụng đã thực hiện, số vụ việc tham gia tố tụng thành công theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này và có xác nhận của Cục Trợ giúp pháp lý đối với vụ việc tham gia tố tụng thành công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BTP.

2.5. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung xét thăng hạng: Xem xét hồ sơ, thẩm định, kiểm tra, sát hạch việc đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý dự xét.

- Hình thức xét chia thành 02 vòng. Trong đó vòng 1: Thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng đủ điều kiện theo quy định thì người dự xét được tham dự vòng 2; Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý dự xét thăng hạng bằng hình thức phỏng vấn hoặc thực hành. Điểm thi phỏng vấn hoặc thực hành của mỗi bài kiểm tra, sát hạch được chấm theo thang điểm 100.

Nội dung và hình thức kiểm tra, sát hạch cụ thể do Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý xem xét, báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng thống nhất trước khi thực hiện. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý được thành lập và thực hiện theo quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và theo quy định của pháp luật.

2.6. Tổ chức xét thăng hạng: Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định thành lập.

2.7. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý là viên chức có bài kiểm tra, sát hạch ở vòng 2 đạt từ 50/100 điểm trở lên lấy theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm kiểm tra, sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: có thành tích khen thưởng cao hơn; có kết quả kiểm tra, sát hạch chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn; là nữ; là người dân tộc thiểu số; nhiều tuổi hơn; có thời gian công tác nhiều hơn; có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện tại lâu hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý thảo luận và quyết định theo đa số.

- Thông báo kết quả kỳ xét thăng hạng

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức về kết quả xét thăng hạng; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng để thông báo cho viên chức được biết.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả, viên chức dự xét thăng hạng có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả xét thăng hạng. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có trách nhiệm thành lập

Ban chấm phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo, công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.

+ Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phê duyệt kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển.

+ Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có trách nhiệm thông báo kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị cử viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng.

Ngoài ra, dự thảo Thông tư còn quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1); hiệu lực và trách nhiệm thi hành (Điều 9) giao trách nhiệm cho cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan.

3. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Thông tư và nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Thông tư; chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư là trung tính, không có yếu tố bất bình đẳng giới, không làm phát sinh nội dung về tổ chức, bộ máy, không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, Cục Trợ giúp pháp lý kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./. *vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu VT, QLCL.

CỤC TRƯỞNG



Cù Thu Anh